

Số: /QĐ-UBND Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Công nghiệp công nghệ số ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg ngày 30 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục công nghệ chiến lược và Danh mục sản phẩm công nghệ chiến lược;

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-TTg ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ số giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn 2045;

Căn cứ Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về ban hành danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm;

Căn cứ Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 16 tháng 10 năm 2025 của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động số 21-KH/TU của Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng ban hành ngày 10 tháng 9 năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Quyết định số 3292/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Đề án Chuyển đổi số góp phần thúc

đẩy, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 2213/TTr-SKHCN ngày 19 tháng 6 năm 2026 về việc phê duyệt Chương trình Phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045 và kết quả lấy ý kiến của các thành viên Ủy ban nhân dân thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức triển khai đồng bộ các giải pháp để nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng và phát triển công nghệ chiến lược gắn liền với phát triển kinh tế bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn thành phố nói riêng và góp phần phát triển năng lực về nghiên cứu, làm chủ, thiết kế, chế tạo, thương mại hóa các sản phẩm công nghệ chiến lược, thúc đẩy chuyển giao công nghệ và nội địa hóa công nghệ, đóng góp vào tự chủ công nghệ quốc gia.

Phát triển công nghiệp công nghệ số trở thành ngành kinh tế quan trọng của thành phố Đà Nẵng, đóng vai trò động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng trưởng kinh tế ở mức 2 con số; hình thành hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số mạnh, có khả năng phát triển sản phẩm “Make in Viet Nam”, tham gia chuỗi giá trị toàn cầu; từng bước đưa Đà Nẵng trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ số của khu vực miền Trung và cả nước.

Góp phần hiện thực hóa mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng được nêu tại Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030: “Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành đô thị sinh thái và thông minh, là khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, trung tâm công nghiệp, logistics, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và thành phố du lịch, đáng sống, đẳng cấp khu vực Châu Á”.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2026-2030

2.1. Phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược

a) Nghiên cứu, ứng dụng, thử nghiệm và phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế chủ lực của thành phố.

Tập trung nghiên cứu, phát triển, thương mại hóa và nhân rộng các giải pháp, sản phẩm công nghệ chiến lược, thay thế nhập khẩu trong các lĩnh vực/sản phẩm:

(1) Trí tuệ nhân tạo (AI) (ưu tiên phát triển và ứng dụng AI trong các ngành, lĩnh vực; tích hợp AI vào các nền tảng số dùng chung của thành phố), (2) Vi mạch và bán dẫn, (3) Công nghệ Blockchain (ưu tiên Hạ tầng mạng Blockchain), (4) Công nghệ robot và tự động hóa (ưu tiên Robot di động tự hành và Robot công nghiệp), (5) Công nghệ hàng không vũ trụ (ưu tiên Thiết bị bay không người lái), (6) Công nghệ sinh học để phát triển và nâng cao giá trị sản phẩm dược liệu, quế và một số sản phẩm nông sản đặc trưng của địa phương, (7) Bản sao số.

Trong đó, hỗ trợ nghiên cứu, thử nghiệm, phát triển và thương mại hóa thành công tối thiểu 01 sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố.

b) Hình thành tối thiểu 02 trung tâm/phòng thí nghiệm/nền tảng/không gian thử nghiệm dùng chung để phục vụ quá trình nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm công nghệ chiến lược.

c) Nâng cao năng lực tiếp nhận, vận hành và làm chủ từng phần công nghệ lõi của các sản phẩm công nghệ chiến lược thông qua chuyển giao công nghệ, hợp tác với viện, trường, doanh nghiệp và chuyên gia đầu ngành.

d) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo địa phương gắn với công nghệ chiến lược, cụ thể:

Hỗ trợ tối thiểu 05 doanh nghiệp và 01 viện nghiên cứu, trường đại học tham gia nghiên cứu, thử nghiệm và phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược.

Thúc đẩy hình thành chuỗi liên kết các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, chuyên gia để cung ứng thiết bị, dịch vụ và giải pháp để phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược.

2.2. Phát triển công nghiệp công nghệ số

a) Đến năm 2030, doanh thu ngành công nghiệp công nghệ số của thành phố Đà Nẵng đạt tối thiểu 73.400 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng trung bình của ngành trong giai đoạn 2026 - 2030 đạt mức từ 12% trở lên; doanh thu xuất khẩu sản phẩm và dịch vụ công nghệ số của doanh nghiệp công nghệ số thành phố Đà Nẵng đạt tối thiểu 200 triệu USD/năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân đạt tối thiểu 11%/năm.

b) Phấn đấu đạt 4.200 doanh nghiệp công nghệ số hoạt động trên địa bàn; trong đó có ít nhất 01 doanh nghiệp công nghệ số với nhân lực 15.000 người hoặc đạt doanh thu 2 tỷ USD/năm; hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ số mạnh, với ít nhất 200 startup công nghệ số.

c) Đào tạo và phát triển 50.000 – 70.000 nhân lực công nghệ số; hình thành mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học về AI, dữ liệu lớn, bán dẫn, IoT, an toàn thông tin.

d) Hình thành 5-7 khu công nghệ số tập trung Đà Nẵng; phát triển mạng lưới các phòng thí nghiệm phục vụ sản xuất và đóng gói tiên tiến cho vi mạch bán dẫn.

đ) Doanh nghiệp công nghệ số thành phố Đà Nẵng có khả năng làm chủ công nghệ để sản xuất, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm; phấn đấu hình thành 05 – 10 sản phẩm công nghệ số chủ lực của Đà Nẵng, thực hiện tối thiểu 03 - 05 hoạt động cấp phép và triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số phù hợp điều kiện thực tiễn phát triển công nghiệp công nghệ số nhằm thúc đẩy đổi mới sáng tạo (các lĩnh vực mới như: Tài sản số (NFT), Thiết bị bay không người lái (UAV), và Fintech), hoàn thiện khung pháp lý về công nghiệp công nghệ số.

3. Mục tiêu đến năm 2045

a) Đưa thành phố Đà Nẵng trở thành trung tâm nghiên cứu, phát triển các công nghệ chiến lược và sản xuất các sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số hàng đầu của Việt Nam, góp phần thực hiện mục tiêu quốc gia về chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức và bảo đảm an ninh công nghệ quốc gia.

b) Phát triển đội ngũ doanh nghiệp công nghệ số thành phố có năng lực cạnh tranh toàn cầu, làm chủ công nghệ lõi, dẫn dắt xu hướng phát triển và khẳng định vị thế, thương hiệu "Make in Viet Nam" trong chuỗi giá trị toàn cầu; hình thành tối thiểu 03 doanh nghiệp công nghệ số ngang tầm các nước tiên tiến và thu hút thêm ít nhất 02 dự án mới của các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ hàng đầu thế giới đặt trụ sở, đầu tư nghiên cứu, sản xuất tại Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách

a) Khảo sát về hiện trạng phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trên địa bàn thành phố

Khảo sát, đánh giá toàn diện về hiện trạng các nhóm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg và các nhóm công nghệ số trọng điểm theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Ban hành và cập nhật Danh mục công nghệ chiến lược, công nghệ số ưu tiên của thành phố Đà Nẵng phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội và định hướng phát triển của thành phố.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện các chính sách để tạo lập môi trường và hành lang pháp lý thuận lợi thúc đẩy phát triển công nghệ và sản phẩm công nghệ chiến lược; các chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm/dự án công nghệ chiến lược, sản phẩm/dự án công nghệ số phù hợp với chủ trương của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương;

c) Xây dựng chính sách phát triển, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố.

d) Xây dựng chính sách vượt trội để thu hút các tập đoàn, doanh nghiệp, chuyên gia trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng hoặc đặt các trung tâm nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số.

đ) Xây dựng cơ chế hỗ trợ khai thác, chia sẻ và sử dụng dữ liệu từ Trung tâm Dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược và các sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số.

e) Ưu tiên bố trí 15% ngân sách khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để chi cho nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

2. Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, thử nghiệm và triển khai áp dụng công nghệ/sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số

a) Triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng tại các không gian đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm... để cung cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển công nghiệp công nghệ số. Trong đó, tập trung đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành các dự án như: Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng, Nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng, Khu Công viên phần mềm số 2; hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để xây dựng mới tối thiểu 03 khu công nghệ số tập trung.

b) Đầu tư cơ sở hạ tầng, mở rộng phạm vi các khu vực được phép thực hiện thử nghiệm có kiểm soát các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn thành phố.

c) Xây dựng nền tảng số và nền tảng thông tin liên thông giữa các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân để cải thiện hiệu quả trong công tác quản lý và phát triển khoa học công nghệ. Hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan hành chính chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data) vào hoạt động quản lý và sản xuất.

Tích hợp các mô hình AI và trợ lý số vào các nền tảng số dùng chung của thành phố, hệ thống IOC, cổng dữ liệu mở, Tổng đài 1022, hệ thống quản lý văn bản và các hệ thống chuyên ngành nhằm hỗ trợ phân tích dữ liệu, dự báo, cảnh báo sớm và hỗ trợ ra quyết định. Phát triển, thử nghiệm và ứng dụng các mô hình AI phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực và nhu cầu phát triển của thành phố; từng bước xây dựng hệ sinh thái AI của thành phố trên cơ sở dữ liệu dùng chung, hạ tầng tính toán hiệu năng cao, nền tảng điện toán đám mây và trung tâm dữ liệu AI; thúc đẩy chia sẻ, tái sử dụng các mô hình AI, bộ dữ liệu huấn luyện và dịch vụ AI dùng chung phục vụ cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân.

d) Thiết lập các trung tâm khoa học dữ liệu cấp thành phố, tích hợp dữ liệu, huấn luyện và sản xuất AI, sản xuất robot... nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược.

đ) Phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung nguồn lực phát triển mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G; triển khai và đưa vào hoạt động thêm tối thiểu 02 tuyến cáp quang biển mới, tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 5G và thể hệ tiếp theo cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo để phát triển ngành công nghiệp công nghệ số.

e) Phát triển hạ tầng kỹ thuật khác

Phát triển hạ tầng lưới điện, hạ tầng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo, cấp thoát nước đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cao của các công nghệ/sản phẩm công nghệ chiến lược.

Phát triển mạng lưới giao thông, hạ tầng logistics đồng bộ với các khu vực đã được quy hoạch hoạt động công nghiệp công nghệ cao, phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược.

Phối hợp triển khai các đề án xây dựng hạ tầng tính toán hiệu năng cao (HPC), trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ AI và hệ thống các trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm quốc gia tập trung cho công nghệ chiến lược.

3. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và nâng cao năng lực

a) Giao nhiệm vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học thông qua tài trợ, đặt hàng để thực hiện nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nghiên cứu, phát triển làm chủ sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc Chương trình. Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ chiến lược Đà Nẵng, Trung tâm Nghiên cứu, đào tạo thiết kế vi mạch và Trí tuệ nhân tạo Đà Nẵng, Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng, Trung tâm Hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo,...) đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các chính sách hỗ trợ và các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược.

b) Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng theo hình thức nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo (nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ, sản xuất thử nghiệm, giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ...) và các loại hình nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

c) Triển khai thí điểm xây dựng và vận hành mô hình Bản sao số (Digital Twin) phục vụ quản lý đô thị, hạ tầng kỹ thuật, logistics, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, môi trường, du lịch hoặc các lĩnh vực ưu tiên của thành phố; tích hợp dữ liệu thời gian thực, AI, IoT và dữ liệu không gian số nhằm hỗ trợ mô phỏng, dự báo, tối ưu vận hành và ra quyết định.

d) Phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm, khu thử nghiệm, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

đ) Đầu tư nâng cao năng lực (cơ sở vật chất, thiết bị kỹ thuật, nhân lực,..) cho các đơn vị sự nghiệp công lập, các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, phòng thí nghiệm trọng điểm trên địa bàn thành phố.

e) Hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đối với các doanh nghiệp lĩnh vực công nghệ chiến lược, doanh nghiệp công nghệ số; hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị và đạt các tiêu chuẩn quốc tế, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu.

g) Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ hoặc tiếp nhận chuyển giao công nghệ chiến lược/sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số

Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số có quy mô lớn, có tính cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và cần huy động nguồn lực của Trung ương, giao Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp và đề xuất đặt hàng gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để đặt hàng thực hiện.

Tiếp nhận chuyển giao công nghệ chiến lược/sản phẩm công nghệ chiến lược từ nước ngoài hoặc các địa phương khác trong cả nước để áp dụng, triển khai thực hiện tại thành phố Đà Nẵng.

4. Phát triển doanh nghiệp công nghệ số

a) Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp công nghệ số

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số của thành phố nâng cao năng lực tổ chức sản xuất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến theo chuẩn quốc tế để nâng cao uy tín sản phẩm, dịch vụ công nghệ số "Make in Viet Nam"; thúc đẩy hợp tác hình thành hệ sinh thái sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số.

Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số thành phố vươn ra thị trường quốc tế; trong đó tập trung vào việc xây dựng thương hiệu quốc gia, hỗ trợ thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh của doanh nghiệp công nghệ số của thành phố Đà Nẵng tại các thị trường trọng điểm.

b) Hỗ trợ khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số

Hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thông qua các hoạt động: hỗ trợ mặt bằng làm việc, đào tạo phát triển nguồn nhân lực số; thu hút nguồn nhân lực số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số; nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; tư vấn khởi nghiệp; mua công nghệ và đổi mới công nghệ.

Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi

nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa thực hiện các hoạt động: nhận chuyển giao công nghệ mới; thuê, mua các giải pháp, phần mềm chuyển đổi số; thuê chuyên gia tư vấn kỹ thuật để cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn thông qua các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ lãi suất vay vốn tại các tổ chức tín dụng cho các dự án ứng dụng, đổi mới công nghệ từ Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động thúc đẩy việc hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn tại thành phố Đà Nẵng để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến lược, an ninh mạng;

e) Triển khai cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật để các doanh nghiệp công nghệ số Đà Nẵng tham gia giải quyết các nhiệm vụ trọng điểm, bài toán lớn về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của thành phố.

5. Phát triển nguồn nhân lực

a) Xác định các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu và đào tạo, doanh nghiệp là lực lượng nòng cốt trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số. Tăng cường phối hợp các viện nghiên cứu, trường đại học, trung tâm nghiên cứu và đào tạo xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo phù hợp, đáp ứng yêu cầu của hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số; chú trọng đào tạo có định hướng.

Hỗ trợ chương trình đào tạo: AI, bán dẫn, khoa học dữ liệu, an toàn thông tin.

Thu hút, trọng dụng chuyên gia, nhà khoa học, kỹ sư công nghệ cao, đặc biệt là người Việt Nam ở nước ngoài đến sinh sống và làm việc tại Đà Nẵng, tham gia nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố.

b) Kết nối trao đổi nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa các trường, viện, tổ chức khoa học công nghệ và các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, trong và ngoài nước.

c) Tăng cường phối hợp giữa các trường đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp để tạo nên các chương trình đào tạo chuyên sâu về các công nghệ chiến lược, công nghệ số, tích hợp cả lý thuyết và thực hành.

d) Cử chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn, đào tạo chuyên sâu ở trong nước và quốc tế về nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số.

đ) Tổ chức tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng cho các nhiệm vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược.

e) Triển khai cơ chế thử nghiệm chính sách thu hút nhà khoa học xuất sắc thuộc lĩnh vực công nghệ chiến lược đến làm việc hoặc tham gia phát triển công nghệ chiến lược/sản phẩm công nghệ chiến lược, phát triển công nghiệp công nghệ số tại thành phố Đà Nẵng.

g) Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực thành phố đã ban hành để phát triển nhân lực số trong các cơ sở giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số trong doanh nghiệp, thu hút nhân lực số chất lượng cao và nhân tài công nghệ số.

Hợp tác với các tập đoàn công nghệ lớn (như NVIDIA, Marvell...) để mở các chương trình AI Bootcamp và đào tạo chuyên sâu về thiết kế vi mạch.

Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nhân lực số làm việc tại các dự án nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ số trọng điểm, chip bán dẫn, hệ thống trí tuệ nhân tạo trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghệ số trong các cơ quan nhà nước: tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về công nghệ số; triển khai chính sách hỗ trợ thu nhập tăng thêm đối với người làm công tác chuyên trách về công nghệ số theo vị trí việc làm.

6. Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường

a) Triển khai các nhiệm vụ hỗ trợ lãi suất vay, hỗ trợ thông qua phiếu hỗ trợ tài chính (voucher), đổi mới công nghệ, phát triển quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng suất chất lượng, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và các loại hình nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, hỗ trợ bảo hộ tài sản trí tuệ, Đề án phát triển lĩnh vực vi mạch bán dẫn và trí tuệ nhân tạo...và các chương trình, đề án khác đã được ban hành, triển khai áp dụng trên địa bàn thành phố.

b) Đẩy mạnh phát triển thị trường khoa học công nghệ trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 2538/QĐ-UBND ngày 13/11/2025 của UBND thành phố về phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Đà Nẵng đến năm 2030.

Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại đối với các sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số.

Hỗ trợ quảng bá sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ số.

Phát triển sàn giao dịch công nghệ, sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số.

Thực hiện cập nhật cơ sở dữ liệu, kênh thông tin kết nối và tổ chức các hoạt động kết nối doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng công nghiệp công nghệ số.

c) Thúc đẩy đưa kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm vào ứng dụng thực tiễn và thương mại hóa, hình thành thị trường cho sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ số trọng điểm của thành phố.

d) Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số triển khai các mô hình sản xuất xanh, tiết kiệm năng lượng, tái sử dụng thiết bị, chia sẻ hạ tầng dùng chung và áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong hoạt động nghiên cứu, sản xuất và cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

đ) Khuyến khích các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và tổ chức trên địa bàn thành phố ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam”; hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, thuê, mua các nền tảng, giải pháp số do doanh nghiệp Việt Nam nghiên cứu, phát triển nhằm thúc đẩy chuyển đổi số và tạo thị trường cho doanh nghiệp công nghệ số.

7. Đẩy mạnh hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế

a) Triển khai các chương trình, dự án liên kết vùng, từng bước hình thành chuỗi giá trị công nghệ chiến lược liên vùng.

b) Triển khai các chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm. Thu hút các dự án đầu tư nước ngoài chất lượng cao vào các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số thành phố tham gia các chương trình xúc tiến thương mại quốc tế, thành lập văn phòng đại diện, chi nhánh tại các thị trường trọng điểm; quảng bá sản phẩm công nghệ số “Make in Da Nang”.

c) Trao đổi chuyên gia, người làm công tác nghiên cứu với các tổ chức quốc tế.

Mời chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tư vấn, nghiên cứu, giảng dạy, thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình này.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN VÀ SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Nội dung các nhiệm vụ và sản phẩm dự kiến của Chương trình phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045 theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bảo đảm từ ngân sách nhà nước của thành phố theo phân cấp trong dự toán kinh phí chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nguồn vốn của các tổ chức, doanh

nghiệp, khu vực tư nhân tham gia thực hiện Chương trình và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Chi thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực hiện Chương trình được áp dụng theo quy định chi cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các nội dung chi khác theo quy định pháp luật.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ của Chương trình được thực hiện theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm công khai, minh bạch, đúng mục đích và hiệu quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan chủ trì tham mưu quản lý, tổ chức triển khai Chương trình của thành phố.

Xây dựng kế hoạch triển khai hằng năm; tham mưu kế hoạch đặt hàng, tài trợ, giao thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình theo quy định pháp luật.

Tổng hợp và đề xuất đặt hàng thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số có tính cấp thiết đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố, có quy mô lớn gửi Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan để đặt hàng thực hiện.

Đánh giá, lựa chọn các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn thành phố tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số.

Định kỳ hằng năm báo cáo UBND thành phố về tình hình thực hiện Chương trình; đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương và ý kiến thẩm định của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại chương trình này theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành khác có liên quan.

Hỗ trợ triển khai các mô hình hợp tác công - tư, thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào các lĩnh vực công nghệ chiến lược.

3. Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong các hoạt động thúc đẩy thương mại hóa và ứng dụng sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

4. Sở Ngoại vụ

Phối hợp, hỗ trợ triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế; vận động, kết nối đối tác nước ngoài, tổ chức quốc tế và chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài trong hỗ trợ nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và đào tạo nhân lực phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

5. Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng

Chủ trì triển khai: Phát triển hạ tầng, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, nền tảng công nghệ, không gian thử nghiệm dùng chung trong lĩnh vực công nghệ cao thuộc phạm vi quản lý; Các hoạt động nghiên cứu, phát triển, làm chủ và ứng dụng, ươm tạo công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm và đào tạo nhân lực gắn với sản xuất công nghệ cao.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan trong việc thu hút doanh nghiệp công nghệ cao tham gia các chương trình, nhiệm vụ, dự án phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm; thúc đẩy thử nghiệm, hoàn thiện và thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trong Khu công nghệ cao.

6. Trung tâm Hỗ trợ Xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng

Chủ trì tổ chức các hoạt động kết nối thị trường, hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị và mở rộng thị trường; tham gia xúc tiến đầu tư, kết nối các nhà đầu tư và đối tác công nghệ trong và ngoài nước, hỗ trợ thu hút các dự án đầu tư liên quan đến công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

7. Các sở, ban, ngành và UBND các phường, xã, đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao tại Chương trình của thành phố.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc đề xuất đặt hàng, phối hợp triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc Chương trình. Cung cấp dữ liệu, thông tin cần thiết phục vụ triển khai, giám sát và đánh giá Chương trình.

8. Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân

Là đầu mối học thuật và nghiên cứu chiến lược của thành phố Đà Nẵng trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

Chủ trì triển khai các nội dung: Nghiên cứu nền tảng, nghiên cứu liên ngành trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm; Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ: Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trọng điểm; Hình thành các nhóm nghiên cứu, trung tâm nghiên cứu xuất sắc gắn với công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm; Kết nối với các doanh nghiệp, khu công nghệ cao trong hoạt động nghiên cứu, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

9. Các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học, Hiệp hội doanh nghiệp công nghệ số tham gia Chương trình

Chủ động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số phù hợp với định hướng của Chương trình và lợi thế của thành phố Đà Nẵng. Tham gia đăng ký xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định pháp luật.

Hình thành các nhóm nghiên cứu; thu hút chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước tham gia nghiên cứu, phát triển công nghệ chiến lược, công nghiệp công nghệ số tại địa phương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu UBND thành phố Đà Nẵng điều chỉnh cho phù hợp, đảm bảo Chương trình được triển khai hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở: Khoa học và Công nghệ; Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU, HĐND thành phố;
- BTV ĐU UBND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- UB MTTQVN và các TC CT-XH TP;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- CPVP UBND TP;
- Lưu: VT, KGVX, SKHCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Quang Bửu

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ SẢN PHẨM DỰ KIẾN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Hoàn thiện cơ chế, chính sách				
1	Khảo sát về hiện trạng phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trên địa bàn thành phố	Tổ chức khảo sát, đánh giá toàn diện, có hệ thống hiện trạng phát triển các nhóm công nghệ chiến lược theo Quyết định số 21/2026/QĐ-TTg và các nhóm công nghệ số trọng điểm theo Thông tư số 31/2025/TT-BKHCN trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Xác định rõ năng lực nghiên cứu - phát triển - ứng dụng - thương mại hóa của các tổ chức, doanh nghiệp; mức độ sẵn sàng công nghệ; nhu cầu và khả năng tham gia phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm. Kết quả khảo sát là cơ sở để hoạch định các cơ chế, chính sách phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố.	Báo cáo khảo sát, đánh giá hiện trạng phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Cơ sở dữ liệu số về các nhóm công nghệ chiến lược, sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm và các tổ chức, doanh nghiệp liên quan; Đề xuất định hướng, lộ trình và cơ chế hỗ trợ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố.	- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ	2027

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Xây dựng các cơ chế chính sách thúc đẩy phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố	Tham mưu các cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi cho phát triển công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số trên địa bàn thành phố	Các Nghị quyết, Quyết định	- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành	2026-2030
3	Ban hành chính sách, chương trình hỗ trợ chuyển đổi số cho SME		Các Nghị quyết, Quyết định	- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính	2026-2030
4	Xây dựng các quỹ hỗ trợ, quỹ đầu tư mạo hiểm từ ngân sách thành phố và huy động xã hội hóa để hỗ trợ các startup, dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ tiềm năng, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ, triển khai chuyển đổi số; đặc biệt là trong lĩnh vực vi mạch bán dẫn, các công			Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nghe chiến lược đã được phê duyệt.				
	Ban hành và triển khai có hiệu quả cơ chế thử nghiệm có kiểm soát các giải pháp công nghệ mới (sandbox) để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ triển khai các nhóm công nghệ chiến lược, xem xét ưu tiên một số lĩnh vực Blockchain, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính, robot, tự động hóa, tài sản số, xe tự hành, thiết bị bay tự hành, thể thao điện tử... phù hợp với nhu cầu, định hướng phát triển và khả năng kiểm soát của thành phố		Đến năm 2030 có tối thiểu 05 sản phẩm thử nghiệm có kiểm soát.	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030
5	Triển khai các nhiệm vụ KH&CN về công nghệ chiến lược, trong đó ưu tiên giao nhiệm vụ KH&CN cấp thành phố			Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	cho doanh nghiệp có đủ năng lực làm chủ công nghệ chiến lược và cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố có ưu thế trong nghiên cứu, đào tạo và phát triển nhân lực thuộc Danh mục công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược quốc gia				
II	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật				
1	Phát triển hạ tầng phục vụ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ chiến lược	Xây dựng và phát triển hệ thống hạ tầng nghiên cứu – phát triển (R&D), phòng thí nghiệm, nền tảng công nghệ và không gian thử nghiệm dùng chung phục vụ hiệu quả cho hoạt động nghiên cứu, phát triển, làm chủ, ứng dụng và thương mại hóa các công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm trên địa bàn thành phố. Bảo đảm hạ tầng được đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, khai thác dùng	- Hình thành và đưa vào vận hành các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và nền tảng công nghệ dùng chung phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm. - Nâng cao năng lực nghiên cứu, thử nghiệm, kiểm chứng và ứng	- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân. - Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp và	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
		chung, chia sẻ, tránh trùng lặp, phân tán nguồn lực; gắn đầu tư hạ tầng với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và các nhiệm vụ công nghệ chiến lược của thành phố.	dụng công nghệ trên địa bàn thành phố; - Tăng số lượng tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận và khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm.	đơn vị có liên quan.	
2	Triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống hạ tầng tại các không gian đổi mới sáng tạo, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm...để cung cấp cơ sở hạ tầng phục vụ nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, phát triển công nghiệp công nghệ số		Đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành các dự án như: Không gian đổi mới sáng tạo Đà Nẵng; Nâng cấp Trung tâm Công nghệ sinh học Đà Nẵng; Khu Công viên phần mềm số 2. Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung để xây dựng mới tối thiểu 03 khu công nghệ số tập trung.	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp, và đơn vị có liên quan.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Hoàn thành và đưa vào sử dụng Trung tâm tính toán hiệu năng cao dùng chung để giải quyết nhiệm vụ, bài toán lớn, hỗ trợ phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm.		Trung tâm tính toán hiệu năng cao được hình thành	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật Đà Nẵng. Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành và đơn vị có liên quan.	2027
4	Phát triển hạ tầng số, trong đó tập trung nguồn lực phát triển mạng băng rộng di động 5G phủ sóng 99% dân số; xây dựng, bảo đảm năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G; triển khai và đưa vào hoạt động thêm tối thiểu 02 tuyến cáp quang biển		Hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông phát triển các hạ tầng viễn thông đạt được mục tiêu đề ra.	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ. Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành, các doanh nghiệp viễn thông và đơn vị có liên quan.	2026-2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	mới, tận dụng cơ sở hạ tầng mạng di động 5G và thể hệ tiếp theo cho các giải pháp IoT, khai thác sức mạnh của điện toán đám mây, và tích hợp các công nghệ tiên tiến như trí tuệ nhân tạo để phát triển ngành công nghiệp công nghệ số.				
III	Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và nâng cao năng lực				
1	Hỗ trợ nghiên cứu về ứng dụng, thử nghiệm và phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược, công nghệ số phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế chủ lực của thành phố	Thực hiện quản lý các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về ứng dụng, thử nghiệm và phát triển các sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ trực tiếp các ngành kinh tế chủ lực của thành phố theo quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ.	Các nhiệm vụ KH&CN được đặt hàng/tài trợ, phê duyệt, triển khai	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện đặt hàng	Thường xuyên
2	Hỗ trợ triển khai cơ chế thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số		Thực hiện tối thiểu 03 – 05 hoạt động cấp phép và triển khai thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm,	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tạo môi trường pháp lý thuận lợi để doanh nghiệp công nghệ số mạnh dạn đổi mới sáng tạo, đưa sản phẩm, dịch vụ ra thị trường		dịch vụ ứng dụng công nghệ số	Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp, trường đại học và đơn vị có liên quan.	
3	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tiên tiến trong khai thác, phát triển và sử dụng nguồn gen sâm Ngọc Linh và các loài cây dược liệu có giá trị trên địa bàn thành phố Đà Nẵng	- Chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị quốc tế trong bảo tồn, lưu giữ nguồn gen. - Ứng dụng công nghệ sinh học nhằm chọn, tạo, sản xuất giống sâm Ngọc Linh và một số dược liệu có giá trị cho năng suất, chất lượng tốt phục vụ xây dựng vùng nguyên liệu ổn định, bền vững.	Các nhiệm vụ KH&CN được đặt hàng/tài trợ, phê duyệt, triển khai	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện đặt hàng	Thường xuyên
4	Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất hoặc mua sắm các		Thành phố thực hiện đặt hàng, giao nhiệm vụ cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ	2026 – 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	sản phẩm công nghệ chiến lược, sản phẩm hoặc dịch vụ công nghệ số thuộc Danh mục sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm, tạo thị trường ban đầu cho doanh nghiệp công nghệ số sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước, kinh phí từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của địa phương		hoặc mua sắm các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trọng điểm	Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp, trường đại học và đơn vị có liên quan.	
IV	Phát triển doanh nghiệp công nghệ số				
1	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nâng cao năng lực sản xuất, quản trị và chất lượng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số áp dụng các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến theo chuẩn quốc tế để		Các hoạt động hỗ trợ được triển khai, các doanh nghiệp được áp dụng quy trình quản lý chất lượng thông qua chương trình, dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp và	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nâng cao uy tín sản phẩm, dịch vụ công nghệ số “Make in Viet Nam”.			đơn vị có liên quan.	
2	Phối hợp với Bộ Khoa học và công nghệ triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số thành phố vươn ra thị trường quốc tế		Các hoạt động hỗ trợ được triển khai hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.	Cơ quan chủ trì: Trung tâm Hỗ trợ Xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan.	2026 – 2030
3	Hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số thông qua các hoạt động: đào tạo phát triển nguồn nhân		Các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số được thành phố hỗ trợ	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	lực công nghiệp công nghệ số; thu hút nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao, nhân tài công nghệ số; nghiên cứu và phát triển; sản xuất thử nghiệm; tư vấn khởi nghiệp; mua công nghệ và đổi mới công nghệ.			nghe, các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp và đơn vị có liên quan.	
4	Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hóa đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số		Các hoạt động hỗ trợ được triển khai.	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp và đơn vị có liên quan.	2026 – 2030
5	Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa thực hiện: nhận		Doanh nghiệp công nghệ số nhỏ và vừa được hỗ trợ kinh phí	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	chuyển giao công nghệ mới; thuê mua các giải pháp, phần mềm chuyển đổi số; thuê chuyên gia tư vấn kỹ thuật để cải tiến quy trình sản xuất, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật nhằm tham gia vào chuỗi cung ứng của các doanh nghiệp lớn thông qua các hoạt động, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		thông qua các hoạt động, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để thực hiện nhận chuyển giao công nghệ mới; thuê mua các giải pháp, phần mềm chuyển đổi số; thuê chuyên gia tư vấn kỹ thuật.	Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp công nghệ số	
6	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các hoạt động thúc đẩy việc hình thành các doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn tại thành phố Đà Nẵng để phát triển hạ tầng số, nhân lực số, dữ liệu số, công nghệ chiến		Các hoạt động hỗ trợ được triển khai để hình thành một số doanh nghiệp công nghệ chiến lược quy mô lớn tại thành phố Đà Nẵng	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp và	2026 – 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	lược, an ninh mạng.			đơn vị có liên quan.	
7	Triển khai cơ chế đặt hàng và giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật để các doanh nghiệp công nghệ số Đà Nẵng tham gia giải quyết các nhiệm vụ trọng điểm, bài toán lớn về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của thành phố		Các doanh nghiệp công nghệ số Đà Nẵng tham gia giải quyết các bài toán lớn, bài toán trọng điểm của địa phương.	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp công nghệ số	2026 - 2030
V	Phát triển nguồn nhân lực				
1	Phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược	Phát triển nguồn nhân lực phục vụ cho phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm	Hình thành đội ngũ nhân lực nòng cốt phục vụ nghiên cứu, phát triển, làm chủ và ứng dụng công nghệ chiến lược tại thành phố. Đào tạo, bồi dưỡng nhân lực (cán bộ quản lý, nhà khoa học, kỹ sư, nhân	- Cơ quan chủ trì: Đại học Đà Nẵng, Đại học Duy Tân - Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo,	Thường xuyên

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			lực R&D) gắn với công nghệ chiến lược; công nghệ số trọng điểm. Phát triển các nhóm nghiên cứu, nhóm đổi mới sáng tạo gắn với Trường - Viện - Doanh nghiệp. Thu hút chuyên gia, nhà khoa học, nhân lực chất lượng cao trong và ngoài nước tham gia các nhiệm vụ công nghệ chiến lược, công nghệ số trọng điểm. Nâng cao năng lực nội sinh về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo nền tảng nhân lực bền vững cho thành phố	Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng, các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và đơn vị có liên quan.	
2	Triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực thành phố đã ban hành để phát triển nhân lực công nghiệp công nghệ số trong các cơ sở giáo		Các Nghị quyết/Quyết định được ban hành. Chuyên gia, nhà khoa học; sinh viên các trường đại học; nhân lực công nghệ số của doanh nghiệp được hỗ trợ	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: các Sở, ban, ngành; các doanh nghiệp	2026 – 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực công nghiệp công nghệ số trong doanh nghiệp, thu hút nhân lực công nghiệp công nghệ số chất lượng cao và nhân tài công nghệ số.			công nghệ số; các trường đại học	
3	Phát triển đội ngũ cán bộ chuyên trách về công nghiệp công nghệ số trong các cơ quan nhà nước: tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn nâng cao kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước về công nghiệp công nghệ số; triển khai chính sách hỗ trợ thu nhập tăng thêm đối với người làm công tác chuyên trách về công nghiệp công nghệ số theo vị trí việc làm.		Nguồn nhân lực được đào tạo bài bản, có thu nhập cao	Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Cơ quan phối hợp: Các cơ quan có liên quan	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Hợp tác với các Tập đoàn công nghệ lớn (NVIDIA, Google, Alibaba, Viettel, Marvell...) để mở chương trình AI Bootcamp, thực tập sinh			Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ sở đào tạo trên địa bàn thành phố	Thường xuyên
5	Hàng năm tổ chức các cuộc thi ICT và AI Hackathon để tìm kiếm và ươm tạo các tài năng công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn			Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố.	2026 – 2030
VI	Hỗ trợ đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường				
1	Kết nối cung cầu và kích cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.		Các hội chợ, triển lãm công nghệ số vùng, miền; các phiên chợ công nghệ, tuần lễ chuyển đổi số tại các địa phương được tổ chức để kết nối trực tiếp cung – cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với chính quyền, doanh nghiệp và người sử dụng.	Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp công nghệ số và	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				đơn vị có liên quan.	
2	Thu hút đầu tư phát triển các trung tâm logistics chuyên dụng, kho ngoại quan hiện đại tại các khu công nghệ số tập trung		Các trung tâm logistics chuyên dụng, kho ngoại quan hiện đại tại các khu công nghệ số tập trung được đầu tư.	Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ. Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan.	2026 – 2030
3	Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn:tái sử dụng, tái sản xuất, tân trang, sửa chữa thiết bị và chia sẻ hạ tầng,		Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số xây dựng và áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn được triển khai.	Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ. Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp, Hiệp hội	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nguồn lực dùng chung nhằm hình thành chu trình khép kín trong công nghiệp công nghệ số, giúp tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm			doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan.	
4	Đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để nghiên cứu quy trình, công nghệ thu hồi, xử lý sản phẩm thải bỏ trong công nghiệp công nghệ số		Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đặt hàng để triển khai.	Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ. Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan.	2026 – 2030
5	Hỗ trợ kinh phí cho doanh nghiệp công nghệ số nghiên cứu, cải tiến, chuyển đổi hoạt động công nghiệp công		Hỗ trợ kinh phí cho một số doanh nghiệp công nghệ số để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển	Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ.	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nghệ số để tạo ra sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường thông qua nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		công nghệ và đổi mới sáng tạo về chuyển đổi xanh	Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan.	
6	Xây dựng và triển khai Đề án “Khảo sát đánh giá mức độ sẵn sàng sản xuất thông minh và thí điểm mô hình nhà máy thông minh trong một số ngành công nghiệp chủ lực trên địa bàn thành phố Đà Nẵng”		Đề án	Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương	2026 – 2030
7	Triển khai các mô hình tưới tiêu tự động cảm biến (IoT)			Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030
8	Thúc đẩy đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng	Nhằm thúc đẩy việc bảo hộ tài sản trí tuệ trong và ngoài nước đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng, trong đó ưu tiên các	Các tổ chức, doanh nghiệp được hỗ trợ đăng ký bảo hộ tài sản trí tuệ.	- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Sở Nông	Hàng năm

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	công nghiệp, nhãn hiệu, giống cây trồng	sản phẩm, dịch vụ là kết quả nghiên cứu KH&CN, công trình KH&CN, các sản phẩm công nghệ chiến lược và công nghiệp công nghệ số		ngành và Môi trường, Sở Công Thương, Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	
9	Triển khai đánh giá, cập nhật cơ sở dữ liệu trình độ và năng lực công nghệ cho doanh nghiệp, các ngành, lĩnh vực phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.	Tổ chức 01 cuộc điều tra, khảo sát, đánh giá trình độ công nghệ, năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố (tối thiểu 25 doanh nghiệp)	Cơ sở dữ liệu trình độ và năng lực công nghệ	- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương, Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp.	Hàng năm
VII	Đẩy mạnh hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế				
1	Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư của địa phương về lĩnh vực công nghiệp công nghệ số		Hoạt động xúc tiến đầu tư được triển khai.	Cơ quan chủ trì: Trung tâm Hỗ trợ Xúc tiến đầu tư thành phố Đà Nẵng Cơ quan phối hợp: Bộ Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030

STT	Tên nhiệm vụ	Mục đích, yêu cầu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì/Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
				nghe các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp công nghệ số và đơn vị có liên quan.	